TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04-4-2024
V/v ly hôn, nuôi con giữa Chị V và anh Thành

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Kim Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Anh Tuấn

Bà Trần Thị Liên

- Thư ký phiên toà: Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc V, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 13/180 đường S, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn Th, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ngõ 1 đường M, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình đề ngày 16-02-2024, trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là Chị Lê Thị Ngọc V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Đặng Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định ngày 28-3-2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống bình thường đến khoảng năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn

là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, anh Thành không quan tâm đến vợ con, chơi bời cờ bạc làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Nay Chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục, mục đích hôn nhân với anh Thành không đạt được nên Chị V có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Thành.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Bảo Hân, sinh ngày 07-11-2013 (giới tính: Nữ) và Đặng Huyền My, sinh ngày 23-02-2015 (giới tính: Nữ). Các con chung hiện đang sống với Chị V. Nếu ly hôn, Chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc không thể tham gia phiên toà nên ngày 29 tháng 3 năm 2024 Chị Lê Thị Ngọc V đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn là Anh Đặng Văn Th đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh Thành không đến Tòa án để làm bản tự khai, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng không tham gia phiên tòa nên anh Thành không có quan điểm để giải quyết vụ án.

3. Tại biên bản thu thập tài liệu, chứng cứ ngày 23-02-2024 tại tổ dân phố số 02 phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xác nhận: Quá trình chung sống của Chị V và anh Thành có phát sinh mâu thuẫn còn nguyên nhân cụ thể như thế nào địa phương không nắm rõ. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Về con chung: Vợ chồng Chị V và anh Thành có 02 con chung là Đặng Bảo Hân, sinh ngày 07-11-2013 (giới tính: Nữ) và Đặng Huyền My, sinh ngày 23-02-2015 (giới tính: Nữ).

4. Tại đơn đề nghị ngày 22-02-2024 của cháu Đặng Bảo Hân và cháu Đặng Huyền My: Các cháu đều trình bày nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nếu bố mẹ ly hôn.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự như sau: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, quá trình giải quyết vụ án đã không cung cấp bản tự khai, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, 02 lần vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Như vậy bị đơn đã từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa Chị V và anh Thành.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao 02 con Đặng Bảo Hân, sinh ngày 07-11-2013 (giới tính: Nữ) và Đặng Huyền My, sinh ngày 23-02-2015 (giới tính: Nữ) cho Chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị V không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết..

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị V không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn là Chị Lê Thị Ngọc V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là Chị Lê Thị Ngọc V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là Anh Đặng Văn Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc V và Anh Đặng Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định ngày 28-3-2013 nên hôn nhân giữa Chị V và anh Thành là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo Chị V trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay và không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay Chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn và có nguyện vọng được ly hôn với anh Thành. Đối với anh Thành, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để viết bản tự khai và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tại phiên tòa vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện việc anh Thành không có thiện chí hòa giải, giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị V và anh Thành đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa Chị V và anh Thành theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về việc nuôi con: Chị V và anh Thành có 02 con chung là Đặng Bảo Hân, sinh ngày 07-11-2013 (giới tính: Nữ) và Đặng Huyền My, sinh ngày 23-02-2015 (giới tính: Nữ). Hiện các con đang sống với Chị V. Nếu ly hôn, Chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của Chị V là chính đáng, đồng thời hai con chung là cháu Đặng Bảo Bân và cháu Đặng Huyền My cũng có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nếu bố mẹ ly hôn. Anh Thành không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận giao hai con chung là Đặng Bảo Hân và Đặng Huyền My cho Chị V trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Ngọc V là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa Chị Lê Thị Ngọc V và Anh Đặng Văn Th.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con Đặng Bảo Hân, sinh ngày 07-11-2013 (giới tính: Nữ) và Đặng Huyền My, sinh ngày 23-02-2015 (giới tính: Nữ) cho Chị Lê Thị Ngọc V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của Chị Lê Thị Ngọc V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Ngọc V phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn*) Chị V đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001961 ngày 22 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Ngọc V và Anh Đặng Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định (ĐKKH ngày 28-3-2013);
- UBND phường Văn Miếu, thành phố Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THA dân sự thành phố Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Lương Thị Kim Huế

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Kim Huế